

Số: 1613/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 437 (Vụ Bản - Cẩm Thủy)” tại xã Đại Đồng, tỉnh Phú Thọ của Ban quản lý dự án khu vực Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2022;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban quản lý dự án khu vực Hòa Bình tại Văn bản số 1389/BQL-DHDA1 ngày 06/4/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 549/TTr-SNN&MT ngày 13/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 437 (Vụ Bản - Cẩm Thủy) (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án khu vực Hòa Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đại Đồng, tỉnh Phú Thọ với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, UBND xã Đại Đồng; Ban quản lý dự án khu vực Hòa Bình và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG TỈNH 437 (VỤ BẢN - CẨM THỦY)
TẠI XÃ ĐẠI ĐỒNG, TỈNH PHÚ THỌ**

*(Kèm theo Quyết định số: 1613/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 437 (Vụ Bản - Cẩm Thủy).
- Địa điểm thực hiện: xã Đại Đồng, tỉnh Phú Thọ.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án khu vực Hòa Bình.
- + Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Ngọc Tâm. Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ.
- Dự án đã được UBND tỉnh Hoà Bình quyết định về Chủ trương đầu tư dự án: nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 437 (Vụ Bản - Cẩm Thủy) tại Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 25/6/2025.

1.2. Quy mô, công suất:

- Loại hình dự án: nâng cấp, cải tạo đường giao thông với chiều dài khoảng 6 km. Điểm đầu giao với QL12B tại xã Đại Đồng, điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh tại xã Đại Đồng.
- Quy mô sử dụng đất: gồm diện tích thu hồi vĩnh viễn để xây dựng tuyến đường khoảng 9,23ha; diện tích đất không thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất mà tiến hành đền bù tài sản trên đất, sau đó khai thác và hoàn nguyên, cải tạo phục hồi môi trường giao lại cho người dân tiếp tục trồng rừng sản xuất khoảng 2,32ha.

1.3. Phạm vi:

- a) Các hạng mục công trình chính:
- Nâng cấp, cải tạo tuyến đường với chiều dài khoảng 6km. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi (TCVN 4054:2005), với các chỉ tiêu kỹ thuật chính như sau: tốc độ thiết kế $V_{tk} = 60$ km/h; chiều rộng nền đường $B_{nền} = 9$ m; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 6$ m; chiều rộng lề đường $B_{lề} = 3$ m (gia cố lề mỗi bên tối thiểu 1m kết cấu như kết cấu mặt đường). Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa.
 - Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang trên tuyến theo tiêu chuẩn.
 - Hệ thống an toàn giao thông: xây dựng đồng bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

b) Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Mặt bằng tổ chức công trường được sử dụng là phần đường trong phạm vi giải phóng mặt bằng. Bố trí khoảng 3 công trường thi công tại khu vực xây dựng tuyến đường có diện tích khoảng 2.000m².

c) Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ 1 nhà vệ sinh di động, có bể tự hoại 3 ngăn thể tích khoảng 3m³.

+ 1 hệ thống rãnh thu gom kích thước (0,5 x 0,5)m, 1 hố tách dầu kích thước khoảng (1 x 1 x 1)m, 1 hố lắng với kích thước (2 x 2 x 1,5)m để thu gom nước thải xây dựng tại công trường thi công. Nước sau xử lý được tái sử dụng toàn bộ để vệ sinh thiết bị, không thải ra môi trường.

+ Hệ thống các thùng rác lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

+ Xây dựng 1 kho chứa chất thải nguy hại có mái che, tường bằng tôn, nền chống thấm, có bảng tên, biển cảnh báo khu vực chứa chất thải nguy hại, diện tích 10m².

- Giai đoạn vận hành:

+ Công trình thoát nước ngang đường: bao gồm 7 công tròn D1000; 2 công tròn D1500; 10 công hộp (1 x 1)m; 1 công hộp (0,5 x 0,5)m và 1 ống thép D200. Kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Hệ thống thoát nước dọc: rãnh biên hình thang loại B = 0,4m với tổng chiều dài: 1.688,28m; rãnh hộp chữ nhật loại B = 0,6m với tổng chiều dài 3.046m; rãnh bậc thềm, bậc nước với tổng chiều dài 238m.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng 0,17ha đất có rừng phòng hộ là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của sự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Trong giai đoạn thi công: tác động của việc chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng; sinh khối thực vật phát sinh từ hoạt động phát quang; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung; chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại; đất đá thừa từ quá trình đào đất không thích hợp; đất bóc hữu cơ; nước thải sinh

hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn; rủi ro an toàn giao thông đường bộ; nguy cơ xói lở, ngập úng, sạt trượt.

- Trong giai đoạn vận hành: phát sinh chất thải rắn; bụi, khí thải, tiếng ồn, rung; rủi ro về an toàn giao thông; sự cố sụt lún, sạt trượt, xói lở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

a) Nước thải, nước mưa chảy tràn, bụi, khí thải:

- Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:

+ Nước thải sinh hoạt của các cán bộ công nhân viên phát sinh với lưu lượng khoảng 7 m³/ngày đêm cho mỗi vị trí lán trại. Thông số ô nhiễm gồm: TSS, BOD₅, Amoni, Nitrat, Phosphat, dầu mỡ, tổng Coliforms, chất hoạt động bề mặt...

+ Nước thải thi công phát sinh với lưu lượng lớn nhất khoảng 330 m³/ngày đêm trên mỗi khu vực thi công. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là TSS.

+ Nước mưa chảy tràn: nước mưa chảy tràn có thành phần ô nhiễm chủ yếu là TSS.

- Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu; hoạt động của thiết bị thi công; hoạt động phá dỡ; đào đắp san nền, hoạt động giải phóng mặt bằng thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án; từ các phương tiện vận chuyển đất đá thải, nguyên vật liệu; khí thải từ quá trình sử dụng que hàn; bụi khí thải từ quá trình vệ sinh mặt đường. Thành phần chủ yếu là bụi, CO, SO₂, NO_x, Hydrocacbon.

b) Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: tổng khối lượng phát sinh khoảng 32 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ việc phá dỡ công trình trong toàn bộ giai đoạn xây dựng khoảng 255 tấn. Thành phần chính gồm bê tông, gạch vỡ, vữa, kim loại thừa.

+ Khối lượng đất bóc tầng mặt ruộng phát sinh trong toàn bộ giai đoạn xây dựng khoảng 5.451m³. Khối lượng đất đá dư thừa trong quá trình tạo mặt bằng thi công trong toàn bộ giai đoạn xây dựng khoảng 77.276m³ (khoảng 175.928

tấn); khối lượng nguyên, vật liệu rơi vãi trong quá trình thi công trung bình phát sinh khoảng 1 kg/ngày.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

+ Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 239 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm bao bì nhựa cứng, bao bì kim loại cứng, các loại thủy tinh hoạt tính thải, chất hấp thụ, vật liệu lọc, rẻ lau nhiễm thành phần nguy hại.

c) Tiếng ồn, độ rung:

- Phát sinh từ công việc phá dỡ, dọn dẹp, thu gom, phát quang mặt bằng; hoạt động đào, bốc xúc đất; hoạt động nổ mìn phá đá làm đường, hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc tham gia thi công trên công trường.

d) Các tác động khác:

- Tác động do hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu, chất thải làm gia tăng mật độ phương tiện tham gia giao thông của khu vực, làm rơi vãi nguyên, vật liệu, chất thải, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và xuống cấp tuyến đường.

- Tác động chiếm dụng đất ảnh hưởng sinh kế của người dân; ảnh hưởng đến tài nguyên sinh vật, hệ sinh thái khu vực dự án.

- Tác động do nổ mìn, phá đá có thể gây nứt công trình nhà dân, các công trình công cộng khác và ảnh hưởng an toàn tới người dân khu vực dự án.

- Tại các vị trí công trường thi công dự án có thể xảy ra nguy cơ ngập úng, sỏi mòn, sạt trượt đặc biệt là vào mùa mưa.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a) Nước thải, nước mưa chảy tràn trên mặt bằng dự án, bụi, khí thải:

- Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn trên mặt bằng dự án:

+ Không phát sinh nước thải, phát sinh nước mưa chảy tràn trên tuyến đường.

- Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện tham gia giao thông. Thành phần chủ yếu là bụi, CO, SO₂, NO_x, Hydrocacbon.

b) Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Nguồn phát sinh chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng. Khối lượng phát sinh tùy thuộc vào quy mô sửa chữa, bảo trì tuyến đường.

c) Tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện tham gia giao thông.

d) Các tác động khác:

- Tác động do rủi ro an toàn giao thông, nguy cơ sạt lở, sụt lún.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý như sau: tại mỗi khu vực công trường chủ dự án bố trí nhà vệ sinh di động có bể dung tích khoảng 3m^3 để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, tần suất tùy thuộc vào lượng nước thải và tối thiểu 3 ngày/lần.

+ Đối với nước thải xây dựng: nước thải xây dựng mỗi khu vực công trường thi công tuyến đường bố trí hệ thống rãnh thoát nước kích thước $(0,5 \times 0,5)\text{m}$ để thu gom nước thải xây dựng tại công trường thi công đưa vào hố tách dầu kích thước khoảng $(1 \times 1 \times 1)\text{m}$ và hố lắng với thể tích 6m^3 $(2 \times 2 \times 1,5)\text{m}$. Nước thải sau khi được tách dầu mỡ và lắng cát được tái sử dụng toàn bộ để vệ sinh phương tiện, thiết bị thi công, không xả thải ra môi trường. Vật liệu bẫy dầu được thu gom, lưu trữ vào kho lưu giữ chất thải nguy hại. Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị được thu gom vào hồ lắng trên công trường, sau đó tận dụng để tưới ẩm đập bụi trên công trường, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

Quy trình: nước thải xây dựng \rightarrow rãnh thu gom kích thước $(0,5 \times 0,5)\text{m}$ \rightarrow hố tách dầu kích thước $(1 \times 1 \times 0,1)\text{m}$ \rightarrow hố lắng kích thước $(2 \times 2 \times 1,5)\text{m}$ \rightarrow tận dụng 100% để vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công.

+ Nước mưa chảy tràn:

Khu vực tuyến đường: nước mưa chảy tràn được thu gom theo các đường rãnh dọc bố trí xung quanh các khu vực thi công với kích thước $(0,5 \times 0,5)\text{m}$, được lắng sơ bộ bằng 1 hố lắng kích thước $(2 \times 1 \times 1)\text{m}$ để lắng đất, đá vụn và các chất rắn lơ lửng trước khi chảy ra môi trường. Thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước mưa, hố lắng định kỳ 1 tháng/lần; thực hiện che chắn và thường xuyên thu dọn các chất bẩn trên mặt bằng công trường thi công.

Khu vực mở đất: tạo mương thu nước kích thước $(0,4 \times 0,4 \times 1,2)\text{m}$, dài 800m dọc theo ranh giới khu vực khai thác, dẫn nước mưa đến rãnh thoát nước dọc đường công vụ kết nối vào vị trí lấy đất kích thước $B \times H = (1 \times 0,6)\text{m}$ bằng bê tông cốt thép để đưa nước mưa thoát xuống rãnh thoát nước.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với tuyến đường: không phát sinh nước thải.

b) Đối với việc giảm thiểu bụi, khí thải trong giai đoạn xây dựng:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Các phương tiện, máy móc thi công trên công trường, phương tiện chuyên chở vật liệu thi công, đất, đá thừa phải đạt quy định về an toàn kỹ thuật; xe tải vận chuyển vật liệu xây dựng, đất, đá dôi dư và chất thải xây dựng sẽ được phủ bạt, toàn bộ xe tải sử dụng trong quá trình thi công sẽ có kích thước phù hợp và không được chở quá tải trọng trong quá trình vận chuyển.

+ Các phương tiện trước khi vận chuyển ra khỏi công trường phải được phụt rửa bánh xe, gầm xe để giảm thiểu đất, cát rơi ra đường gây bụi bặm. Bánh xe phải khô ráo nước mới được ra khỏi công trường để tránh dính bùn đất bẩn vào bánh xe. Cầu rửa phương tiện được bố trí ở mỗi khu vực công trường để làm sạch các phương tiện thi công trước khi di chuyển ra khỏi công trường.

+ Quy định hạn chế tốc độ đối với xe vận chuyển vật liệu thi công trên công trường (5 km/h). Lập kế hoạch bố trí phương tiện ra vào khu vực thi công phù hợp, tránh xung đột, va chạm.

+ Các phương tiện vận chuyển hạn chế hoạt động vào các giờ cao điểm (06h00 - 0800, 10h30 - 11h30, 17h00 - 18h00).

+ Trong trường hợp làm rơi vãi đất, đá ra đường, phải bố trí công nhân quét dọn sạch sẽ kịp thời, tránh để kéo dài gây cản trở giao thông hoặc khi trời khô hanh, các phương tiện ở khu vực đi lại sẽ làm phát tán bụi vào trong không khí, hoặc khi trời mưa sẽ dẫn đến lầy hóa tuyến đường.

+ Nhựa đường phải được chở trong xe chuyên dụng có bồn chứa kín đến khu vực thi công trải nhựa; trang bị đầy đủ bảo hộ cho công nhân thi công rải nhựa.

+ Che chắn khu vực chứa vật liệu, khu vực công trường; tập kết nguyên vật liệu gọn gàng.

+ Hoạt động thi công được thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, để đảm bảo hoạt động đào đắp đối với từng đoạn tuyến được hoàn thiện và dọn dẹp sạch sẽ hiện trường trước khi thi công đào đắp tại các đoạn mới; quét dọn, thu gom vật liệu, đất đá rơi vãi với tần suất 1 lần/ngày; sử dụng phương tiện thi công dùng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp; sử dụng xe tưới nước dập bụi trên tuyến đường nội bộ phục vụ thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu chính với tần suất từ 3 lần/ngày (trừ những ngày mưa), tăng tần suất tưới vào mùa khô; phun ẩm bề mặt trước khi đào đắp các công trình xây dựng với tần suất 1 lần/ngày, tăng tần suất trong mùa khô; phun nước làm ẩm khu vực tập kết nguyên vật liệu trước và sau quá trình tập kết.

+ Áp dụng biện pháp hút bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa để hạn chế phát sinh bụi.

+ Máy móc thiết bị tham gia thi công phải thường xuyên được bảo dưỡng, đăng kiểm định kỳ.

+ Thi công theo phương pháp cuốn chiếu, san gạt, đào, đắp đến đâu đảm lèn chặt đến đó, đảm bảo hạn chế gây bụi trong quá trình thi công.

+ Tại một số vị trí thi công công cần bố trí hàng rào cảnh giới, quây che kín phía hai đầu trong quá trình thi công. Phải lắp đèn đỏ báo hiệu 24/24h, đặt biển báo hiệu nguy hiểm. Tại các điểm ngã 3, ngã 4 (đoạn giao với các tuyến đường giao thông hiện hữu) có người điều tiết an toàn giao thông nhất là vào giờ cao điểm.

+ Trang bị thiết bị bảo hộ: khẩu trang, quần áo bảo hộ... cho công nhân lao động trực tiếp.

+ Các bãi chứa vật liệu được phủ bạt trong suốt thời gian lưu chứa để đảm bảo mỹ quan và giảm phát tán bụi trong khu vực. Khu vực bãi tập kết vật liệu thừa sau khi đổ xong sẽ san gạt, đầm nén chặt.

+ Thường xuyên quét dọn gọng gàng công trường hằng ngày trước và sau khi thi công để tránh phát sinh bụi và tình trạng mất an toàn giao thông.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với tuyến đường: nâng cao ý thức cộng đồng và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường.

4.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: chủ dự án sẽ bố trí như sau: hạng mục thi công tuyến đường: 3 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy mỗi công trường. Thực hiện phân loại rác tại nguồn theo quy định. Chủ dự án có hợp đồng chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, xử lý hằng ngày theo quy định.

+ Đối với chất thải xây dựng:

Chất thải rắn phát sinh do phá dỡ nhà và công trình: chất thải có khả năng tái chế được thu gom để bán cho các cơ sở tái chế hợp pháp; phần còn lại, chủ dự án ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định, tần suất tùy thuộc vào khối lượng, tối thiểu 1 lần/tuần.

Lượng đất bóc hữu cơ mặt ruộng khoảng 5.451m^3 được lưu chứa tạm thời tại khu vực bố trí trong ranh giải phóng mặt bằng của tuyến đường và sẽ được tái sử dụng để trồng cây theo đúng quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/09/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 điều 5 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.

Khối lượng đất, đá dư thừa trong quá trình tạo mặt bằng thi công cần ưu tiên thực hiện phương án đăng ký thu hồi và sử dụng khoáng sản theo quy định. Trường hợp không thể thực hiện phương án nêu trên và không có phương án nào khác hiệu quả hơn thì Chủ dự án phải vận chuyển lượng đất, đá dư thừa vào bãi tập kết theo quy định và có phương án giảm thiểu nguy cơ sạt trượt, rửa trôi đối với bãi tập kết.

Chất thải rơi vãi được thu dọn công trường sau mỗi buổi thi công, tái sử dụng làm vật liệu xây dựng cho các công trình. Phần còn lại không thể tái sử dụng được thu gom vào thùng chứa 500 lít, định kỳ vận chuyển tới bãi tập kết vật liệu thừa.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với tuyến đường: đơn vị bảo dưỡng, vận hành thực hiện thu gom và xử lý đúng theo quy định. Chính quyền địa phương cùng các cấp xây dựng phương án và lộ trình quản lý rác thải, sau đó phổ biến đến người dân theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực, đồng thời cùng với đơn vị thu gom thường xuyên thu gom lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực và vệ sinh sạch sẽ tuyến đường; tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân khu vực về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

b) Công trình và biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Tại mỗi công trường thi công, các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ trong thùng chứa chất thải 300 lít có nắp đậy kín, có gắn nhãn, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Tại mỗi công trường bố trí số lượng thùng như sau: hạng mục thi công tuyến đường: bố trí 4 thùng mỗi công trường; hạng mục thi công khai thác đất san lấp: bố trí 2 thùng mỗi công trường.

+ Tất cả các thùng chứa tại các công trường trên được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời trên công trường có diện tích 10m^2 . Kho chứa

chất thải nguy hại có mái che, tường bằng tôn, nền chống thấm, có bảng tên, biển cảnh báo khu vực lưu giữ chất thải nguy hại. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng chuyển giao với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại định kỳ theo đúng quy định.

+ Hạn chế sửa chữa máy móc, thiết bị tại công trường, chỉ sửa trường hợp bị hư hỏng nhỏ. Các phương tiện hoạt động trên công trường khi đến hạn bảo dưỡng hoặc thay dầu được đưa tới các gara chuyên nghiệp để xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đơn vị bảo dưỡng, vận hành thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, có tiếng ồn và độ rung thấp; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; không thi công vào các khung giờ buổi trưa từ 12h00 - 13h30, buổi tối từ 18h00 - 06h00 sáng hôm sau.

- Cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về lịch trình và thời gian xây dựng.

- Phương tiện vận chuyển không chở vượt quá tải trọng cho phép, tắt máy khi không cần thiết; lắp đặt các thiết bị giảm tiếng ồn, độ rung cho các máy móc, phương tiện thi công có tiếng ồn, độ rung cao.

- Hạn chế sử dụng còi khi đi qua khu vực dân cư.

- Đảm bảo các thiết bị, máy thi công huy động trên công trường đã được kiểm định và đủ điều kiện hoạt động. Tất cả các phương tiện có giấy kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tắt máy móc thiết bị khi không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Không vận chuyển phế thải, vật liệu xây dựng qua các khu dân cư vào ban đêm (21h00 - 6h00).

- Công nhân vận hành máy phát điện, máy gây ồn sẽ được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Bố trí các máy móc xa các khu vực cộng đồng nếu có thể.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, hạn chế bóp còi trong khu dân cư, không đi quá tốc độ cho phép gây ra tiếng ồn và độ rung lớn ảnh hưởng đến khu dân cư.

- Có biển báo quy định giảm tốc độ, trọng tải xe, đặc biệt tại các đoạn đi qua khu vực đông dân cư để giảm thiểu ồn, rung.

- Ban hành và phổ biến quy định về hành lang an toàn giao thông khi tuyến đường hình thành, giám sát và kiểm tra việc chấp hành của người dân.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

a) Biện pháp giảm thiểu tác động đến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học:

- Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học cho cán bộ, công nhân viên. Thực hiện các nội quy bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học, nghiêm cấm các hành vi săn bắt động vật quý hiếm, khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ trái phép; nghiêm cấm xả rác thải, nước thải bần xuống hồ, suối.

- Áp dụng biện pháp thi công tiên tiến để giảm thiểu đến mức thấp nhất việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài động, thực vật thủy sinh và giảm lượng chất rắn lơ lửng trong nguồn nước.

b) Biện pháp giảm thiểu sự cố xói mòn, sạt lở, sụt lún, ngập úng:

- Thi công đảm bảo mái dốc taluy đúng theo thiết kế để đảm bảo ổn định của các tuyến đường giao thông.

- Lắp biển cảnh báo và thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở cao.

- Bố trí cán bộ, nhân viên thường xuyên kiểm tra công trình nhằm phát hiện ra các nguy cơ gây sạt lở, sụt lún công trình hoặc các vị trí có khả năng bồi lấp gây ngập úng đặc biệt trong các thời điểm có điều kiện thời tiết bất thường.

- Trong quá trình thi công nếu xuất hiện hiện tượng hoặc nguy cơ xói lở, đơn vị thi công phải tạm dừng thi công để xem xét đánh giá mức độ ảnh hưởng và có biện pháp xử lý phù hợp.

- Hạn chế hoạt động thi công khi có mưa lớn.

c) Biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình nổ mìn, phá đá:

- Chỉ được nổ mìn khi hoàn thành các công tác chuẩn bị an toàn và sơ tán người dân và động vật nuôi ra khỏi vùng nguy hiểm đảm bảo khoảng cách theo quy định. Chủ dự án thuê đơn vị chuyên nghiệp, có chức năng, giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để tiến hành nổ phá.

- Hoạt động nổ mìn phá đá tuân thủ theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản

lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; sử dụng vật liệu nổ với khối lượng phù hợp và đảm bảo khoảng cách an toàn về chấn động và sóng xung kích tới người và các công trình dân dụng, công trình công cộng theo đúng quy định tại QCVN01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

d) Biện pháp giảm thiểu tác động của bãi tập kết chất thải rắn xây dựng:

- Tuân thủ việc đổ thải tại các bãi thải đã được đồng ý về vị trí đổ thải của chính quyền địa phương. Chấp hành tuyệt đối quy trình đổ thải (chất thải đổ theo lớp, các lớp được lu nén; san gạt tạo mặt bằng sau khi kết thúc đổ thải, gia cố chân các bãi thải, mái taluy âm); cấm biển báo, rào chắn tại cổng ra vào, quản lý xe ra vào bãi thải; thực hiện giám sát an toàn bãi thải trong suốt quá trình thi công.

đ) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Tuân thủ nghiêm thiết kế, biện pháp thi công khi thi công đường giao thông, khai thác đất san lấp; không thi công trong thời gian có mưa lũ; cấm biển báo tại nơi có nền địa chất yếu, dễ xảy ra sạt lở; giám sát các hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sạt lở đất đá; khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn phải dừng ngay các hoạt động thi công, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm; báo cáo cơ quan chức năng để cùng phối hợp ứng phó sự cố.

- Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy nổ như lửa, chập điện, hút thuốc... tại công trường, hạn chế rò rỉ nhiên liệu trong quá trình vận hành máy móc, phương tiện. Kiểm tra thường xuyên các dụng cụ chứa nhiên liệu để phát hiện kịp thời khi có hiện tượng rò rỉ. Lắp đặt thiết bị chữa cháy theo đúng quy định tại các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy nổ.

- Khi phát hiện cháy rừng phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền, chính quyền địa phương được hướng dẫn xử lý.

- Trước khi đào hoặc đắp nền đường phải tiến hành xây dựng hệ thống tiêu thoát nước. Bố trí bơm dự phòng trên công trường để bơm tiêu thoát nước khi có mưa lớn.

- Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Chương trình quản lý môi trường:

- Giai đoạn thi công xây dựng Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện Chương trình quản lý môi trường của dự án; giai đoạn vận hành, đơn vị được bàn giao chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Giám sát chất lượng không khí, tiếng ồn:

+ Vị trí giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:

Vị trí 1: ngã 3 đường xóm Đa giao với đường tỉnh ĐT437.

Vị trí 2: gần Công ty Mía Đường Hòa Bình.

Vị trí 3: gần trường tiểu học Bái Chè

+ Thông số giám sát: tiếng ồn, độ rung, bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂.

+ Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại:

+ Vị trí giám sát: khu vực tập kết chất thải; vị trí tại các bãi thải.

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Giám sát hoạt động vận chuyển, đổ đất, đá, vật liệu thải:

+ Vị trí: tại tất cả các vị trí có phát sinh đất, đá, phế thải, khu vực bãi tập kết vật liệu thừa; giám sát việc vận chuyển đổ thải và giám sát việc đổ thải.

- + Tần suất giám sát: thường xuyên.
- + Nội dung giám sát: khối lượng; tuyến đường vận chuyên; biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình vận chuyên đất đá thải; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Giám sát sạt lở:
 - + Vị trí giám sát: 2 vị trí tại các khu vực khai thác đất san lấp.
 - + Phương pháp: quan sát trực tiếp.
 - + Tần suất giám sát: hằng ngày trong quá trình khai thác.
- Giám sát hoạt động nổ mìn:
 - + Vị trí: tại các vị trí nổ mìn.
 - + Tần suất giám sát: thời điểm diễn ra hoạt động nổ mìn.
 - + Nội dung giám sát: an toàn nổ mìn, hộ chiếu nổ mìn theo quy định.
- Giám sát hoàn nguyên môi trường:
 - + Vị trí giám sát: giám sát việc thanh thải tại khu vực bố trí công trường thi công, tập kết nguyên vật liệu trước khi bàn giao công trình.
 - + Tần suất giám sát: thường xuyên trong thời gian thực hiện hoàn nguyên môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Không thực hiện giám sát.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

6.1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về: đầu tư, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và các quy định khác.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với UBND xã Đại Đồng trong quá trình triển khai dự án.

6.3. Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

6.4. Thực hiện nghiêm công tác hoàn nguyên diện tích đất chiếm dụng tạm thời phục vụ xây dựng dự án.

6.5. Việc đăng ký thu hồi khoáng sản (nếu có) phải được thực hiện theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

6.6. Thực hiện nghiêm túc chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu nêu trong

báo cáo đánh giá tác động môi trường và chịu trách nhiệm bảo vệ môi trường, bồi thường thiệt hại môi trường nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.